Vietnam Journal of Community Medicine, Vol 63, No 2 (2022) 189-194

SOME ASOCIATED FACTOR RELATED TO MEDICAL SOLID MANAGEMENT IN KRONG BONG GENERAL HOSPITAL, DAKLAK PROVINCE, 2019

Nguyen Quynh Anh[1,*], Le Van Trung[2], Dao Le Hoang Minh[1], Le Thi Thanh Huong[1]

[1]*University of Public Health - No.1A, Duc Thang, Duc Thang ward, Bac Tu Liem, Hanoi, Vietnam*
[2]*Krong Bong District General Hospital - Krong Kmar, Krong Bong, Dak Lak, Vietnam*

Received 10/12/2021
Revised 26/01/2022; Accepted 07/03/2022

ABSTRACT

Objective: To describe some associated factors related to medical solid management in Krong Bong General Hospital, in Daklak, 2019

Method: A qualitative cross-sectional study (in-depth interviews, group discussions) was conducted from March to August 2019 in Krong Bong General Hospital, in Daklak

Results: Some factors affecting the management of solid waste at Krong Bong General Hospital could be classified into 6 groups, including: Positive influences: 1) Policy factors, 2) Management leadership factors, 3) Factors belonging to medical staff. Obstacles: 4) Facilities, equipment, 5) Financial factors, and6) Other factors.

Keywords: Medical solid waste, associated factor, management, Daklak.

*Corressponding author
Email address: nqa1@huph.edu.vn
Phone number: (+84) 869 162 666
https://doi.org/10.52163/yhc.v63i2.317

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐĂK LĂK NĂM 2019

Nguyễn Quỳnh Anh[1,*], Lê Văn Trung[2], Đào Lê Hoàng Minh[1], Lê Thị Thanh Hương[1]

[1]*Trường Đại học Y tế Công cộng - Số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam*
[2]*Bệnh viên đa khoa huyện Krông Bông - TT. Krông Kmar, Krông Bông, Đắk Lắk, Việt Nam*

Ngày nhận bài: 10 tháng 12 năm 2021
Chỉnh sửa ngày: 26 tháng 01 năm 2022; Ngày duyệt đăng: 07 tháng 03 năm 2022

TÓM TẮT

Mục tiêu: Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý chất thải rắn y tế tại Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông tỉnh Đăk Lăk năm 2019.

Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang, kết hợp định tính (phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm) được thực hiện từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2019 tại Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông tỉnh Đăk Lăk.

Kết quả: Một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý chất thải rắn y tế tại Bệnh viện Đa khoa Krông Bông cóthể được phân thành 6 nhóm, gồm: Ảnh hưởng tích cực: 1) Yếu tố chính sách, 2) Yếu tố lãnh đạo quản lý, 3) Yếu tố thuộc về cán bộ, nhân viên y tế. Ảnh hưởng trở ngại khó khăn: 4) Yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị, 5) Yếu tố kinh phí và 6) Yếu tố khác.

Từ khoá: Chất thải rắn y tế, yếu tố ảnh hưởng, công tác quản lý, Đăk Lăk.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất thải rắn y tế (CTRYT) trong các cơ sở y tế (CSYT) ngày càng có chiều hướng gia tăng ở tất cả các vùng miền vì một số lý do như: gia tăng dân số, gia tăng số lượng bệnh viện (BV), gia tăng số giường bệnh điều trị nội trú và tốc độ phát triển nhanh của ngành Y học, dược học... CTRYT là một trong những chất thải (CT) nguy hại vào bậc nhất, việc xử lý CT này rất phức tạp và gặp rất nhiều khó khăn. Nếu các hoạt động quản lý chất thải y tế (QLCTYT) không được thực hiện đúng theo quy định thì sẽ tiềm ẩn những nguy cơ đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng [1]. Tuy công tác quản lý CTYT đã được quy định rõ ràng tại Thông tư liên tịch số 58 ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên môi trường, nhưng thực tế, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà ở nhiều nơi, công tác quản lý chất thải rắn y tế (QLCTRYT) vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Bệnh viện đa khoa (BVĐK) huyện Krông Bông là bệnh viện (BV) tuyến huyện hạng III, trực thuộc sự quản lý trực tiếp của Sở Y tế Đăk Lăk, gồm 7 khoa chuyên môn và 3 phòng chức năng với tổng số cán bộ viên chức là 107 người. Tổng khối lượng chất thải rắn (CTR) của BV thải ra hàng ngày khoảng 80 kg trong đó có khoảng 10 kg là chất thải rắn y tế nguy hại (CTRYTNH) [2] [3].

Trong việc xử lý CTRYT, BV cũng đã triển khai nhiều

*Tác giả liên hệ
Email: nqa1@huph.edu.vn
Điện thoại: (+84) 869 162 666
https://doi.org/10.52163/yhc.v63i2.317

biện pháp, hàng năm luôn củng cố các quy trình về QLCTRYT. Tuy nhiên, kết quả QLCTRYT tại BV còn nhiều tồn tại – thể hiện tại các biên bản kiểm tra hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường Đăk Lăk và các đơn vị chuyên môn tuyến tỉnh. Bởi vậy, nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý CTRYT tại BVĐK Krông Bông, qua đó đưa ra những giải pháp phù hợp và kịp thời cải thiện công tác quản lý CTRYT.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và cỡ mẫu nghiên cứu

- Phỏng vấn sâu (PVS) đối với đại diện Ban giám đốc, lãnh đạo Phòng Tổ chức hành chính, Phòng điều dưỡng, lãnh đạo Khoa Ngoại Sản, lãnh đạo Khoa Nội Nhi Nhiễm, Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại Sản, Điều dưỡng trưởng khoa Nội Nhi Nhiễm (Lý do chọn cán bộ của Khoa Ngoại Sản và Khoa Nội Nhi Nhiễm vì ở 2 Khoa này lưu lượng bệnh nhân nội trú đông, lượng CTRYT phát sinh nhiều nhất): 6 người

- Thực hiện 02 cuộc thảo luận nhóm (TLN) đối với các điều dưỡng/nữ hộ sinh/kỹ thuật viên/dược sỹ (mỗi khoa 1 người) và hộ lý của các khoa thực hiện tốt công tác QLCTRYT và của các khoa thực hiện chưa tốt công tác QLCTRYT.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Từ tháng 3/2019 đến tháng 8/2019 tại BVĐK huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk.

2.3. Thiết kế nghiên cứu

Mô tả cắt ngang, định lượng kết hợp định tính

2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Cỡ mẫu nghiên cứu định tính

- Phỏng vấn sâu (PVS) đối với đại diện Ban giám đốc (01 người).

- PVS đối với lãnh đạo Phòng Tổ chức hành chính, Phòng điều dưỡng, lãnh đạo Khoa Ngoại Sản, lãnh đạo Khoa Nội Nhi Nhiễm, Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại Sản, Điều dưỡng trưởng khoa Nội Nhi Nhiễm (06 người).

- Thực hiện 2 cuộc thảo luận nhóm: Đối với các điều dưỡng/nữ hộ sinh/kỹ thuật viên/dược sỹ (mỗi khoa 1 người) và hộ lý của các khoa thực hiện tốt và chưa tốt công tác QLCTRYT.

Phương pháp thu thập thông tin

	Đối tượng	Nội dung đánh giá	Phương pháp thu thập
PVS	Đại diện Ban giám đốc	Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác QLCTRYT	Ghi chép, ghi âm
PVS	Đại diện lãnh đạo: Phòng tổ chức hành chính, Phòng điều dưỡng, Khoa Ngoại Sản, Khoa Nội Nhi Nhiễm; Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại Sản, Khoa Nội Nhi Nhiễm	Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác QLCTRYT	Ghi chép, ghi âm
TLN	Mỗi khoa 1 người: Điều dưỡng/hộ sinh/kỹ thuật viên/dược sỹ và hộ lý của các khoa thực hiện tốt công tác QLCTRYT	Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác QLCTRYT	Ghi chép, ghi âm
TLN	Mỗi khoa 1 người: Điều dưỡng/hộ sinh/kỹ thuật viên/dược sỹ và hộ lý của các khoa thực hiện chưa tốt công tác QLCTRYT	Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác QLCTRYT	Ghi chép, ghi âm

2.5. Các chủ đề nghiên cứu định tính

- Yếu tố chính sách
- Yếu tố lãnh đạo quản lý
- Yếu tố cơ sở vật chất
- Những yếu tố khác

2.6. Quản lý và xử lý, phân tích số liệu

Nội dung PVS và TLN được ghi âm lại và giải băng lưu lại trong MS Word phục vụ phân tích theo nội dung chủ đề. Những ý kiến tiêu biểu được trích dẫn để minh họa cho chủ đề tương ứng.

2.7. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu đã được Hội đồng Đạo đức của Trường Đại học Y tế Công cộng phê duyệt tại Quyết định số 261/2019/YTCC-HD3 ngày 24/4/2019.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác QLCTRYT tại BVĐK Krông Bông có thể được phân thành 6 nhóm:

Yếu tố chính sách

Các ý kiến, quan điểm của lãnh đạo BV cũng như lãnh đạo các khoa đều cho rằng yếu tố ảnh hưởng đầu tiên và tích cực nhất đối với công tác QLCTRYT là văn bản pháp lý của Nhà nước, cụ thể là Thông tư 58 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường (BTNMT) quy định về quản lý CTYT. Việc quản lý CTRYT tại BV phải dựa vào TT này. Lãnh đạo BV cũng dựa vào Thông tư 58 để xây dựng các quy trình, quy định về QLCTRYT. Tất cả NVYT của BV thực hành việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTRYT cũng dựa vào Thông tư 58.

"Công cụ pháp lý để QLCTRYT hiện nay tại BV là Thông tư 58, ngoài ra còn có các văn bản khác như Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36 của BTNMT về quản lý chất thải nguy hại, Nghị định số 92 của Chính phủ quy định về việc thi hành Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm..." (PVS – BGĐ)

"Mình cũng đã xây dựng một số văn bản hướng dẫn QLTRYT, đặc biệt là xây dựng quy trình thực hiện QLCTRYT dựa trên Thông tư 58, phổ biến và gửi đến các khoa phòng để thực hiện" (PVS-BGĐ).

Yếu tố lãnh đạo quản lý

Bên cạnh yếu tố chính sách, văn bản hướng dẫn thì sự quan tâm của lãnh đạo cũng là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng trong công tác QLCTRYT. Sự quan tâm đó thể hiện cụ thể thông qua các hoạt động của BV: triển khai tập huấn, chỉ đạo hướng dẫn cho nhân viên y tế (NVYT) về QLCTRYT; kiểm tra giám sát việc thực hiện; các hình thức khen thưởng, xử phạt đối với NVYT khi thực hiện tốt hay chưa tốt công tác QLCTRYT… Nếu như công tác kiểm tra giám sát được thực hiện thường xuyên, chế tài thưởng phạt nghiêm minh thì chắc chắn ý thức của NVYT và hiệu quả của công tác QLCTRYT tại BV ngày một được nâng lên.

"Phổ biến Thông tư 58 đến tất cả các khoa phòng, đến tất cả NVYT bằng hình thức thông báo nội dung cơ bản của Thông tư 58 tại hội trường trong các buổi giao ban chuyên môn hàng ngày" (PVS-LĐ);

"Tôi thường xuyên nhắc nhở các Điều dưỡng trưởng các khoa chú ý theo dõi, giám sát, hướng dẫn cho các nhân viên của mình thực hiện cho tốt các khâu QLCTRYT từ phân loại, thu gom cho đến lưu giữ, vận chuyển..." (PVS-LĐ).

Yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị

Việc cung ứng các loại trang thiết bị, dụng cụ phục vụ QLCTRYT rất quan trọng đối với công tác QLCTRYT. Nếu tại các khoa phòng mà không đủ các loại dụng cụ về phân loại, thu gom thì có thể các khoa phải sử dụng những loại dụng cụ khác để phân loại, lưu chứa (thau, xô, sọt, thùng carton...)

"Túi thùng màu vàng không đủ thì chúng tôi phải phân loại CT lây nhiễm vào túi thùng màu xanh thậm chí dùng cả xô hoặc thau chậu" (PVS-LĐ);

Hiện tại BV không có xe vận chuyển CT chuyên dùng, do đó, bên cạnh các túi, thùng phân loại cần phải đảm bảo đủ và đúng quy cách thì cần phải sớm trang bị xe vận chuyển CT chuyên dùng để công việc vận chuyển CTRYT được đảm bảo.

Yếu tố thuộc về cán bộ, nhân viên y tế

Yếu tố cán bộ NVYT có ảnh hưởng rất lớn đến việc QLCTRYT. Cán bộ y tế có kiến thức đúng và thực hành đúng về phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý CTRYT thì công tác QLCTRYT tại BV mới đạt hiệu quả cao. Trên thực tế, cán bộ chuyên trách về công tác QLCTYT, quản lý môi trường của BV chỉ tham gia các lớp tập huấn sơ bộ về QLCTYT, chưa được đào tạo bài bản nên chưa có kiến thức chuyên môn sâu về công tác QLCTRYT

"Một số CBYT chưa có kiến thức đúng về phân loại CTRYT nên thực hiện việc phân loại CTRYT không đúng theo quy định" (TLN).

Yếu tố kinh phí

Thông qua PVS đại diện Ban giám đốc, có thể thấy được yếu tố kinh phí là yếu tố khó khăn lớn của BV trong việc QLCTRYT. Kinh phí chi cho hoạt động này quá lớn. Hiện nay BV không đủ kinh phí mua sắm đầy đủ túi, thùng, phương tiện vận chuyển như quy định, cũng như kinh phí duy tu bảo dưỡng hệ thống xử lý CT của BV. Lãnh đạo BV cho hay: "Về kinh phí xử lý CT được cân đối từ nguồn thu của BV, hàng năm tốn rất nhiều, tiền mua túi nylon, mua thùng, mua dầu lửa để đốt, bảo trì bảo dưỡng lò đốt, hợp đồng vận chuyển CT thông thường và độc hại... trong khi nguồn kinh phí của BV có hạn" (PVS-BGĐ).

Yếu tố khác

Ý thức của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân là một yếu tố gây trở ngại cho công tác QLCTRYT tại BV. Bởi vậy, cần có những biện pháp truyền thông hiệu quả hơn đối với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân, nhằm khắc phục tình trạng bỏ nhầm rác, gây khó khăn cho việc xử lý CT. Một yếu tố hỗ trợ từ bên ngoài đối với công tác QLCTRYT của BV cũng đáng được ghi nhận, đó là nguồn hỗ trợ từ dự án ADB và nguồn hỗ trợ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường của huyện.

Lãnh đạo BV cho biết: "Lò đốt rác là nhờ Dự án ADB hỗ trợ đầu tư chứ BV không có đủ kinh phí để mua"; "mấy chục cái thùng chứa, thùng thu gom rác thải cũng nhờ Phòng Tài nguyên và Môi trường của huyện hỗ trợ cung cấp hàng năm chứ BV cũng khó mà mua đủ" (PVS-BGĐ).

4. BÀN LUẬN

Để quản lý CTYT nói chung và CTRYT nói riêng đã có rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, như Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ TN&MT quy định về QLCTYT, Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014, TT số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ TN&MT về quản lý CTNH... Đây là một trong những yếu tố tích cực ảnh hưởng lớn đến công tác QLCTRTY cùng với sự quan tâm của lãnh đạo với nhân viên. Sự quan tâm đó thể hiện thông qua các hoạt động tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho NVYT về QLCTRYT; kiểm tra giám sát; các hình thức khen thưởng, xử phạt đối với NVYT khi thực hiện tốt hay chưa tốt công tác QLCTRYT; kinh phí chi cho hoạt động QLCTRYT trong BV. Kết quả nghiên cứu tương đồng với nghiên cứu của tác giả Đinh Tấn Hùng về Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến việc QLCTRYT tại BVĐK tỉnh Khánh Hòa năm 2013 và Hồ Thị Nga về Thực trạng QLCTRYT và một số yếu tố liên quan tại BVĐK Gia Lộc tỉnh Hải Dương năm 2013 [4], [5]. Việc cung ứng các loại trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ QLCTRYT (túi nylon, thùng, hộp) kịp thời, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng quy cách theo quy định của Thông tư 58 là rất quan trọng. Nếu các loại trang thiết bị này không cung ứng đủ, không cung ứng kịp thời thì các khoa có thể phải sử dụng những loại thiết bị khác để phân loại, thu gom, lưu chứa (thau, xô, chậu, sọt nhựa...).

Ngoài ra, cán bộ y tế có kiến thức đúng và thực hành đúng về phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý CTRYT thì công tác QLCTRYT tại BV mới đạt hiệu quả cao. Cán bộ chuyên trách về công tác QLCT, quản lý môi trường của BV cũng chỉ tham gia các lớp tập huấn sơ bộ về QLCTYT, chưa được đào tạo bài bản nên chưa có kiến thức chuyên môn sâu về công tác QLCTRYT. Yếu tố kinh phí là yếu tố gây khó khăn đến công tác QLCTRYT tại BV, tương tự với kết quả của Đinh Tấn Hùng tại BVĐK tỉnh Khánh Hòa năm 2013 [5]. Ý thức của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến công tác QLCTRYT. CT vứt lung tung, không bỏ vào thùng rác đúng nơi quy định, để lẫn CT lây nhiễm vào CT sinh hoạt, loại CT này trở thành CT lây nhiễm vàcần được xử lý như CT lây nhiễm, nếu xử lý không đúng, các loại vi sinh vật gây bệnh có nguy cơ lây lan ra môi trường.

Hạn chế của nghiên cứu

Thời gian lấy số liệu khoảng 3 tháng nên chưa phản ánh chính xác toàn cảnh việc phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý CTRYT.

5. KẾT LUẬN

Ảnh hưởng tích cực:

- Yếu tố chính sách: Thông tư 58 và các văn bản có liên quan là cơ sở pháp lý để BV thực hiện tốt công tác QLCTRYT.

- Yếu tố lãnh đạo quản lý: Sự quan tâm của lãnh đạo BV cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng tích cực vô cùng quan trọng trong công tác QLCTRYT.

- Yếu tố thuộc về cán bộ, NVYT: Cán bộ y tế có kiến thức đúng và thực hành đúng về phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý CTRYT thìcông tác QLCTRYT tại BV mới đạt được hiệu quả cao.

Ảnh hưởng trở ngại khó khăn:

- Yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị: Là một yếu tố ảnh hưởng rất lớn, gây trở ngại đối với việc thực hiện đúng QLCTRYT tại BV.

- Yếu tố kinh phí: Kinh phí chi cho hoạt động này quá lớn trong khi nguồn kinh phí của BV thì có hạn.

- Yếu tố khác: Ý thức của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân cũng là một trong những yếu tố gây khó khăn đến công tác QLCTRYT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Anh NQ, Trung LV, Huong LTT, Situation on medical solid waste management in Krong Bong General Hospital, Daklak Province, 2019, Journal of community Medicine, 2020, 63 (2)

[2] Krong Bong District General Hospital, Summarization Report of Krong Bong District General Hospital, Dak Lak, 2018.

[3] Krong Bong District General Hospital, Medical Management Plan of Krong Bong District General Hospital, Dak Lak, 2018.

[4] Hung DT, Current situation and some factors related to the management of medical solid waste management at Khanh Hoa Provincial General Hospital in 2013, Master Thesis, University of Public Health, Hanoi, 2013.

[5] Nga HT, Status of medical solid waste management and some factors related at Gia Loc General Hospital in Hai Duong province in 2013, Master thesis in Hospital Management, University of Public Health, Hanoi, 2013.